

Số: 04 /QĐ-DTĐVN

Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH THUẬT VÀ DỊCH VỤ ĐỐI NGOẠI

Căn cứ Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 25/06/2007 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thành lập Trung tâm Dịch thuật và Dịch vụ Đối ngoại Hà Tĩnh;

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Cán bộ phụ trách kế toán Trung tâm Dịch thuật và Dịch vụ Đối ngoại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách được cấp năm 2024 của Trung tâm Dịch thuật và Dịch vụ Đối ngoại Hà Tĩnh (biểu và Quyết định giao dự toán kèm theo).

Hình thức công khai: công bố văn bản tại cuộc họp thường kỳ tháng 02 năm 2024 của Trung tâm Dịch thuật và Dịch vụ Đối ngoại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Các cán bộ, viên chức của Trung tâm, Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- BGĐ TT;
- Lưu: VT-KT.



Nguyễn Thị Thanh Phúc

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung tâm Dịch thuật và Dịch vụ Đối ngoại Hà Tĩnh



DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ

(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-DTĐVĐN ngày 02/02/2024) của TT DTDVĐN

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Dự toán thu nguồn khác (nếu có)	0
1	Thu hội phí	
2	Thu từ đóng góp của tổ chức, cá nhân	
3	Thu khác	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	533
I	Chi thường xuyên	
1	Chi quản lý hành chính	263
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	270
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	
III	Chi từ nguồn đóng góp của tổ chức, cá nhân	
	Nhiệm vụ A	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3356/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính,
sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về
phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh
về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 5567/STC-NS ngày 18
tháng 12 năm 2023; trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh
bằng phiếu biểu quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho đơn vị:

Trung tâm Dịch thuật và Dịch vụ đối ngoại VTT.
..... theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ
trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà
nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

1. Phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực
thuộc đảm bảo khớp đúng và không thấp hơn so với dự toán Ủy ban nhân dân
tỉnh giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ được giao; thực
hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, đúng chính sách, chế độ,
tiêu chuẩn, định mức chi; tiết kiệm triệt để các khoản chi ngân sách, đặc biệt là
các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; kịp thời thực hiện các chế
độ, chính sách được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2024 và tích lũy cho giai đoạn 2024-2025 từ các nguồn sau:

a) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 đã được cấp có thẩm quyền giao; thực hiện giữ lại phần tiết kiệm chi ngay từ khâu dự toán trước khi giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị để tạo nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương hàng năm theo quy định.

b) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 còn dư chuyển sang;

c) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024; riêng số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%; phạm vi trích số thu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

3. Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo các Nghị định: số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, giao dự toán chi thường xuyên phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính, giao dự toán chi vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ. Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

4. Sở Tài chính chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính trung thực, chính xác, sự tuân thủ quy định pháp luật của các thông tin, số liệu và nội dung đề xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các ngành có liên quan và đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Lưu VT, TH.

Gửi: Văn bản giấy.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Trọng Hải

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: Trung tâm Dịch thuật và Dịch vụ đối ngoại Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3356/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số
	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	
A	Nguồn thu phí, lệ phí	
	Trong đó: Số thu được để lại để thực hiện cải cách tiền lương	
B	Nguồn ngân sách nhà nước	
I	Tổng số	570
	Bố trí chi cho các lĩnh vực:	
1	Quản lý hành chính	-
	Kinh phí thực hiện tự chủ	
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	
2	Sự nghiệp	370
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	270
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	100
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	
3	Sự nghiệp Đào tạo	200
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	200
II	Trừ tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định	37
1	Quản lý hành chính	-
	Kinh phí thực hiện tự chủ	
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	
2	Sự nghiệp	17
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	7
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	10
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	
3	Sự nghiệp đào tạo	20
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	20
III	Số còn lại cấp qua Kho bạc nhà nước (III = I - II)	533
1	Quản lý hành chính	-
	Kinh phí thực hiện tự chủ	
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	
2	Sự nghiệp	353
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	263
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	90
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	
3	Sự nghiệp đào tạo	180
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	180

Ghi chú: Trong sự nghiệp đã bao gồm KP Dịch tài liệu, làm thủ tục cho các đoàn của tỉnh: 100 trđ